Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Krông Pa
Email: ubndkrongpa@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 26.01.2021 09:33:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 112 /UBND-KT
V/v lấy ý kiến tham gia vào báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới xã Ia Mlah năm 2020.

Krông Pa, ngày 21 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:
- Các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của xã Ia Mlah. UBND huyện đã giao Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện và các ngành đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã Ia Mlah.

Để hoàn thiện hồ sơ đề nghị, xét công nhận xã Ia Mlah đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, trước khi trình tỉnh thẩm định; UBND huyện đề nghị các tổ chức chính trị -xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn tham gia góp ý như sau:

1. Tham gia ý kiến dự thảo Báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ và đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Ia Mlah năm 2020 bằng văn bản gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp&PTNT) theo dự thảo báo cáo và bảng tổng hợp kết quả thẩm tra các tiêu chí kèm theo.

- Các ý kiến góp ý phải cụ thể, nếu nhất trí hoàn toàn cũng phải phân tích lý do.

- Đánh giá trực tiếp vào bảng tổng hợp: **Đạt** hoặc **Không đạt** vào bảng tổng hợp.

2. Thời gian góp ý chậm nhất trước **ngày 27/01/2021.**

UBND huyện đề nghị các tổ chức chính trị -xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn tham gia góp ý kiến bằng văn bản gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện để tổng hợp phục vụ đoàn thẩm định của tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Huyện ủy-TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch; các Phó chủ tịch huyện;
- Thành viên BCĐ NTM huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu VT-UB, TH-NL, VPĐP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Thảo

UBND HUYỆN KRÔNG PA
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
XÂY DỰNG NTM

Số: /BC-VPĐP

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Krông Pa, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
Thẩm tra các tiêu chí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã IaMlah năm 2020

Căn cứ Quyết định số: 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số: 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

Quyết định số: 2540/QĐ- TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 02/03/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số: 250/QĐ- UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017- 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/05/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã Nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Tờ trình số 70a/TTr-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã IaMlah về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã IaMlah đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã IaMlah năm 2020 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA:

Thời gian thẩm tra: từ ngày 14/12/2020 đến ngày 17/12/2020

1. Về hồ sơ: Hồ sơ đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 8 của Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương xét đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu sau:

- Có quy hoạch chung quy hoạch xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Cán bộ của xã phối hợp với các ngành của huyện và đơn vị tư vấn để thực hiện khảo sát đánh giá thực trạng và lập đồ án quy hoạch đảm bảo đúng quy trình, nội dung và có tính khả thi cao, sát điều kiện của xã, thôn, buôn, rà soát cắm mốc trên địa bàn xã và điều chỉnh quy hoạch.

- Các nội dung đã thực hiện:

Đến nay xã đã xây dựng được đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã được UBND huyện phê duyệt. Quy hoạch bao gồm: xác định ranh giới và quy mô quy hoạch; Dự báo quy mô dân số, quy mô xây dựng trên phạm vi toàn xã và các thôn, buôn theo từng giai đoạn; Quy hoạch mạng lưới bố trí dân cư, các công trình công cộng, công trình phục vụ sản xuất; Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối thôn, buôn, các vùng sản xuất và các khu động lực có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của xã; Quy hoạch và thực hiện xây dựng nhà văn hóa các thôn, buôn đúng quy hoạch.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí giao thông khi đáp ứng đủ 04 yêu cầu:

- Đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt tỷ lệ 100%;

- Đường trục thôn được cứng hoá đạt tỷ lệ $\geq$ 70%;

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100% (Trong đó: 50% được cứng hóa);

- Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đạt tỷ lệ $\geq$70%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trung ương, tỉnh và huyện cân đối vốn đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn và xã đề nghị hỗ trợ ngồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng hàng năm. Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, nhân dân đóng góp tiền và công lao động để xây dựng các tuyến đường thôn, liên thôn, ngõ xóm theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Khối lượng thực hiện:

+ Có 14,5km/14,5km đường trục xã được bê tông hóa đạt tỷ lệ 100%

+ Có 18,88km/18,88km đường trục thôn, đường ngõ xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ 100%

+ Có 38,59km/38,59km đường nội đồng được cứng hóa đạt tỷ lệ 100%

Trong giai đoạn 2010-2020, xã đã huy động, lồng ghép từ các nguồn đầu tư của Trung ương, của tỉnh, của huyện để làm đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã xây dựng nông thôn mới.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.3. Tiêu chí số 3 - Thuỷ lợi:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí thủy lợi khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

-Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về tưới tiêu:

Có 1.317,9ha/1.384,2ha đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đạt tỷ lệ 95,1%.

Nhìn chung, hệ thống thủy lợi trên địa bàn đáp ứng tương đối tốt nhu cầu tưới tiêu cho lúa nước và một phần diện tích đất trồng cây ngắn ngày góp phần vào việc bảo đảm cung cấp đủ lương thực cho người dân trong xã .

- Về bảo đảm công tác phòng chống thiên tai & TKCN:

Hàng năm Xã ban hành các văn bản về PCTT&TKCN xã; Phối hợp với Phòng NN&PTNT huyện tập huấn công tác PCTT&TKCN.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.4. Tiêu chí số 4 - Điện:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí điện nông thôn khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

- Hệ thống điện đạt chuẩn;
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn ≥98%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Đề nghị Điện lực Krông Pa tiến hành khảo sát và nâng cấp đường dây điện tại một số thôn, buôn trên địa bàn.

Xã có hệ thống điện đạt chuẩn. Có 853 hộ sử dụng điện an toàn/tổng số 860 hộ (Đạt 99,4%)

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.5. Tiêu chí số 5 - Trường học:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí trường học khi có tỷ lệ trường học các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia từ 70% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã IaMlah có 03 điểm trường: Trường Mẫu giáo xã IaMlah, Trường tiểu học xã IaMlah và trường THCS Lê Lợi. Số trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn: 03/03 trường, chiếm tỷ lệ 100%. Trong đó:

* Trường mần non: Đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2019.(Theo quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 của UBND tỉnh Gia lai)

* Trường tiểu học:

- Trường đã có 21 phòng học, đáp ứng 70% phòng học trong đó có 6 phòng học kiên cố và 15 bán kiên cố, không có phòng học tạm, phòng học mượn; có 1 phòng thư viện, một phòng thiết bị giáo dục, 20 máy vi tính, có 1 bể bơi đa năng; 1 nhà vòm tổ chức các sự kiện.
- Tại trường chính và các điểm trường đều có cổng trường và tường rào bảo vệ
- Nhà trường có đầy đủ nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học tương đối đầy đủ, đảm bảo nhu cầu dạy à học.

* Trường trung học cơ sở:

- Trường có 12 phòng học, đáp ứng đầy đủ phòng học trong đó có 6 phòng học kiên cố và 6 phòng học bán kiên cố, có 1 dãy phòng hiệu bộ, 1 phòng thư viện, 1 phòng thiết bị, 1 phòng tin, 1 phòng học tiếng Anh, 1 phòng máy chiếu, 8 máy chiếu, 33 máy vi tính;

- Trường có cổng trường cà tường rào bảo vệ;

- Nhà trường có đầy đủ nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học tương đối đầy đủ, đảm bảo nhu cầu dạy à học.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa khi đáp ứng đủ 03 yêu cầu:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Đạt

-Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt

-Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã đã phối hợp lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, vốn ngân sách để đầu tư hoàn thiện về cơ sở vật chất văn hoá.

Đầu tư nhà văn hóa xã, khu thể thao xã, đầu tư cơ sở vật chất nhà văn hóa.

- Khối lượng thực hiện:

Hiện nay xã có nhà văn hoá trung tâm xã; 4/4 thôn, buôn có nhà văn hóa thôn buôn, đạt 100%, có diện tích, cơ cấu tổ chức, quy mô xây dựng, trang thiết bị bên trong đảm bảo quy định tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 250/QĐ-UBND ngày 23/03/2017 của UBND tỉnh;

Có khu vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Chợ đạt chuẩn khi đáp ứng yêu cầu:

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trên địa bàn xã hiện tại100 cửa hàng tạp hóa, đáp ứng tốt nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.8. Tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí bưu điện khi đáp ứng đủ 04 yêu cầu:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính : Đạt
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Đạt
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Đạt
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Tuyên truyền phổ biến Internet cho nông dân để nhân dân tiếp cận làm quen và biết truy cập internet để trao đổi thông tin, kiến thức.

- Các nội dung đã thực hiện: Tăng cường chất lượng hoạt động của Bưu điện văn hóa xã

- Khối lượng thực hiện:

Xã IaMlah có 01 điểm Bưu điện văn hóa xã cơ bản hoạt động có hiệu quả, cùng với mạng lưới điện thoại di động và mạng 3G phủ sóng trên toàn xã đã đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

Xã có đài truyền thanh và có 4 hệ thống loa đến 4 thôn, buôn hoạt động có hiệu quả.

Xã có trang thông tin trong công tác quản lý, điều hành, hệ thông máy tính đáp ứng yêu cầu công tác; Văn bản điều hành qua thư điện tử.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí nhà ở dân cư khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định ≥ 75%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Cùng với phát triển kinh tế, nhân dân trên địa bàn xã đã tự đầu tư làm nhà, nâng cấp nhà ở đạt chuẩn, chỉnh trang hàng rào cổng ngõ; Nâng cấp, làm mới các công trình phụ như: Nhà bếp, nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, chuồng trại chăn nuôi.... Chỉ đạo cán bộ xã, hướng dẫn nhân dân xác định chỉ giới xây dựng công trình đảm bảo đúng quy định.

+ Ngoài ra xã đã thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách góp phần nâng cao tỷ lệ hộ có nhà đáp ứng tiêu chí của Bộ xây dựng.

- Khối lượng thực hiện:

Xã có 4/4 thôn, buôn đa số đều là đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà ở của dân ở các buôn được xây dựng theo kiểu nhà truyền thống - nhà sàn dài trong nhà vừa kết hợp để ở, sinh hoạt và bố trí bếp hoặc bố trí bếp riêng; có nhiều nhà được xây dựng kiên cố và đủ các công trình phụ.

Hiện tại trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.

Có 835 nhà đạt chuẩn/tổng số 860 hộ (Đạt 97,1%)

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã năm 2020 đạt là trên 41 triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

IaMlah là một trong nhưng xã thuần nông, thu nhập của nhân dân chủ yếu từ sản xuất Nông nghiệp (mì, thuốc lá, lúa nước và một số loại cây trồng ngắn ngày khác) và chăn nuôi (bò, dê, lợn). Trong nhưng năm qua xã đã chỉ đạo nhân dân tích cự tham gia sản xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. phối hợp với các ngành về khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân; tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận nhiều hơn với các nguồn vốn đầu tư phục vụ phát triển kinh tế.

Theo kết quả tính thu nhập bình quân/người năm 2019, xã đạt 41,67 triệu đồng/người/năm

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.11. Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã được công nhận đạt tiêu chí hộ nghèo khi có tỷ lệ hộ nghèo của xã ở đạt từ 7% trở xuống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xã Đã tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế- xã hội và đặc biệt quan tâm đến công tác xoá đói giảm nghèo. Huy động và lồng ghép nhiều nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, chương trình xây dựng Nông nghôn mới, ngân sách huyện, ngân sách xã và các nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng Nông nghiệp, Ngân hàng chính sách xã hội để đầu tư hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách được tiếp cận vốn hỗ trợ, vốn vay để đầu tư phát triển hộ sản xuất kinh doanh hộ gia đình, hộ nghèo về giống, cây trồng, vật nuôi, phân bón trong sản xuất, cấp gạo cứu đói giáp hạt, cấp muối ... Tăng cường công tác đào tạo tập huấn nâng cao trình độ sản xuất cho các hộ nghèo trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện:

Hàng năm Đảng uỷ có nghị quyết, UBND xã có kế hoạch, các đoàn thể chính trị xã hội có kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo, phân công cán bộ giúp các hộ nghèo và cận nghèo, gia đình chính sách trên địa bàn xã để các hộ vươn lên thoát nghèo bền vững.

+ Tổ chức rà soát, bình xét cho vay vốn đối với hộ nghèo và cận nghèo, gia đình chính sách, tạo điều kiện cho các hộ có nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất.

Theo kết quả rà soát hộ nghèo đa chiều năm 2019, trên địa bàn xã hiện có 54 hộ nghèo/tổng số 860 hộ (chiếm 6,3%)

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.12. Tiêu chí số 12 - Tỷ lệ lao động có việc làm:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí này khi có tỷ lệ lao động có việc làm đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn tập trung phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp tạo công ăn việc làm cho bản thân và gia đình.

Kuyến khích nhân dân học các nghề phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn như cơ khí, sữa chữa xe máy, nông cụ, gàn gò, mộc dân dụng, thợ hồ... tự tìm kiếm việc làm nâng cao số lao động làm việc trong các ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

- Khối lượng thực hiện:

+ Số dân trong độ tuổi lao động: 2460 người;

+ Số người có việc làm trong độ tuổi lao động: 2366 người

+ Tỷ lệ người có việc làm trong độ tuổi: 96,2%

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.13. Tiêu chí số 13 - Hình thức tổ chức sản xuất:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất khi khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

+Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012;

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Vận động thành lập hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ IaMlah; Liên kết với các Doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đã thành lập HTX nông nghiệp và dịch vụ IaMlah được cấp giấy phép kinh doanh và có con dấu riêng đang hoạt động.

+ Có 01 mô hình liên kết sản xuất mía gắn với tiêu thụ sản phẩm đảm bảo bền vững

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí giáo dục khi đáp ứng đủ 03 yêu cầu:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Đạt

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở_được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp): Đạt ≥ 70%.

-Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo quy định của vùng ≥25%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xã đã quan tâm đến công tác giáo dục đào tạo, thực hiện đầy đủ các chương trình đầu tư của nhà nước cho sự nghiệp giáo dục. Đi đôi với công tác tăng cường cơ sở vật chất; Đảng uỷ, UBND xã hàng năm có kế hoạch chỉ đạo về công tác giáo dục đào tạo, thi đua dạy tốt, học tốt, nâng cao chất lượng đào tạo, Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tiếp tục tổ chức và vận động để duy trì tỷ lệ học sinh đi học, nâng cao chất lượng dạy và học;

+ Tiếp tục duy trì tỷ lệ học sinh đến lớp. Nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Tăng cường tập huấn đào tạo nghề cho người lao động. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, mở rộng đào tạo nghề trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ.

- Khối lượng thực hiện:

*Tiêu chí 14.1:

- Kết quả phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN:124/124 em, đạt 100%

- Kết quả xóa mù chữ: Độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi biết chữ: 3293/3066 em, đạt 93,1%

- Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học:

+ Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: 124/124 đạt 100%

+ Tỷ lệ trẻ em đến tuổi 14 hoàn thành chương trình tiểu học: 219/227 đạt 96,5%

- Kết quả phổ cập giáo dục THCS:

+ Đảm bảo tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1

+ Tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS 116/184 đạt 90,2%

- Đánh giá: So với yêu cầu là đạt

* Tiêu chí 14.2: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề là 118/166 đạt 71.1%, so với yêu cầu là đạt.

* Tiêu chí 14.3:

- Số người đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm và đã được cấp văn bằng, chứng chỉ: 690 người;

- Số người đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm: 2366 người;

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: 29,02%

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.15. Tiêu chí 15 - Y tế:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí y tế khi đáp ứng đủ 03 yêu cầu:

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt từ 85% trở lên.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤ 31,4%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung đã thực hiện:

Duy trì chất lượng khám chữa bệnh của trạm y tế xã, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thấy rõ lợi ích của việc tham gia BHYT để từ đó nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT.

Làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, công tác ứng trực khám chữa bệnh tại cơ sở, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

- Khối lượng thực hiện:

Xã có 3757 người tham gia BHYT/tổng số 4215 dân (Đạt 89,13%).

Hiện xã có 125 trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi /tổng số 515 trẻ em (chiếm 24,27%).

Xã IaMlah được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Tiêu chí Quốc gia về y tế năm 2016 theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh Gia Lai.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.16. Tiêu chí số 16 - Văn hóa:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi tỷ lệ thôn, buôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định (Đạt ≥ 70%)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xây dựng hoàn thiện quy ước, hương ước các thôn về nếp sống văn hoá nông thôn; lành mạnh hoá việc cưới, việc tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

- Khối lượng thực hiện:

Có 4 buôn đạt chuẩn văn hóa/tổng số 4 buôn (Đạt 100%), so với quy định là Đạt.

2.17. Tiêu chí số 17 - Môi trường:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí môi trường khi đạt được 08 yêu cầu:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước HVS đạt 95% trở lên và nước sạch 50% trở lên

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Đạt 100%

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đạt

- Mai táng phù hợp với_quy định và theo quy hoạch: Đạt

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt

-Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt ≥70%.

-Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt ≥ 60%.

-Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Làm tốt công tác kiểm tra và kiên quyết xử lý đối với những cá nhân vi phạm.

Khuyến khích hình thành các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, xây dựng hương ước bảo vệ môi trường trong thôn, buôn để: Tuyên truyền, vận động nhân dân xóa bỏ các hủ tục, thói quen mất vệ sinh, có hại cho môi trường, kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân thực hiện quy định về giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Tổ chức thu gom, tập kết và xử lý rác thải, chất thải; Giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng; Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Tổ chức thu gom rác thải trên địa bàn xã.

+ Kiểm tra xử lý các cơ sở sản xuất kinh doanh không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

+ Quản lý, rào trồng cây xanh nghĩa trang củ và quy hoạch nghĩa trang mới

+ Vận động người dân xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm đạt chuẩn. Cam kết các hộ có chuồng trại gia súc đảm bảo vệ sinh.

- Khối lượng thực hiện:

Xã hiện có 840 hộ/tổng số 860 hộ (Đạt 97,7%) được sử dụng nước hợp vệ sinh, so với quy định là Đạt.

Có 470 hộ/860 hộ (đạt 54,7) được sử dụng nước sạch, so với quy định là Đạt.

Có 100 cơ sở /tổng số 100 cơ sở sản xuất - kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (Đạt 100%), so với quy định là Đạt.

Tổng số hộ có nhà tiêu trên địa bàn xã là 621 hộ/860 hộ dân trên địa bàn xã đạt tỷ lệ 72,2%, so với quy định là Đạt.

Có 614 hộ/tổng số 860 hộ có nhà tắm, (Đạt 71,4%), so với quy định là Đạt.

Có 682 hộ/tổng số 860 hộ có bể nước, (Đạt 79,3%), so với quy định là Đạt.

Có 260 hộ đạt/tổng số 401 hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường (Đạt 64,8%), so với quy định là đạt.

Có 13 hộ /tổng số 13 hộ kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (Đạt 100%), so với quy định là Đạt.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.18. Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị - Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh khi đáp ứng đủ 06 yêu cầu:

- 100% Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo quy định tại Văn bản số: 1618/SNV-XDCQ ngày 06/10/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã loại khá trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung đã thực hiện:

Tuyển dụng và bố trí vị trí làm việc cho số cán bộ công chức còn thiếu. Chủ động trong công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ. Tổ chức cho cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để cập nhật kịp thời kiến thức; Tăng cường hoạt động của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị trên địa bàn.

- Khối lượng thực hiện:

Có 10 cán bộ đạt chuẩn/tổng số 10 cán bộ (Đạt 100%), so với quy định là Đạt.

Có 9 Công chức đạt chuẩn/tổng số 9 công chức (Đạt 100%), so với quy định là đạt.

Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, so với quy định là Đạt.

Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo Văn bản số 1618/SNV-XDCQ ngày 06/10/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai.

Có 5 tổ chức /tổng số 5 tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên (Đạt 100%), so với quy định là Đạt.

Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định, so với quy định là Đạt.

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

2.19. Tiêu chí số 19- Quốc phòng và an ninh:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí "An ninh trật tự xã hội được giữ vững" khi đạt 02 yêu cầu:

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, hiệu lực điều hành của UBND và vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội. Hàng năm Đảng ủy xã ra Nghị quyết, UBND xã xây dựng kế hoạch, mặt trận và các đoàn thể quần chúng phối hợp vận động thực hiện hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự.

Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; tăng cường củng cố lực lượng dân quân, tự vệ và công an viên vững mạnh.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục Pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật (nhất là đối với thanh, thiếu niên) đồng thời làm tốt công tác đấu tranh phòng, ngăn chặn và trấn áp tội phạm.

Không để xảy ra hoạt động phá hoại các công trình KT-XH, ANQP; các hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; các hoạt động gây rối

an ninh, trật tự và truyền đạo trái pháp luật, …. Không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân và khiếu kiện đông người, vượt cấp, ... Kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật và làm giảm tai nạn, tệ nạn; không có cháy nổ và tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra.

- Khối lượng thực hiện:

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã luôn được giữ vững, không có các hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, không có tệ nạn xã hội, không xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai kéo dài trong nhân dân.

Số thôn, buôn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: 04/04 thôn, buôn, chiếm tỷ lệ (100%).

Đảng ủy, UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo lực lượng Công an, Quân sự làm tốt công tác an ninh quốc phòng. Chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội của xã làm tốt công tác dân vận, tuyên truyền cho người dân hiểu và thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhận biết rõ âm mưu của kẻ thù. UBND xã có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ trong lực lượng Công an, Quân sự có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đội ngũ này có trình độ học vấn từ Trung học phổ thông trở lên và trình độ chuyên môn, lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Xã IaMlah không có nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN :

1. Về hồ sơ: Hồ sơ đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương xét đath chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

(Kèm theo để minh chứng)

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã IaMlah đã được UBND huyện Krông Pa thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100 %.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: Xã IaMlah không có nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ:

Đề nghị Sở Nông nghiệp&PTNT sớm thẩm định, trình UBND tỉnh xét, công nhận xã Ia Mlah đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- BCĐ các chương trình MTQG huyện;
- TT huyện ủy, TT.HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyên;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;
- UBND xã IaMLah;
- Lưu: VT.

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA
VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC ĐƠN VỊ VỀ CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
của xã IaMlah, huyện Krông Pa tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Báo cáo số: /BC- VPĐPNTM ngày 17/12/2020 của Văn phòng Điều phối NTM)

Số TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thẩm tra của huyện	Đánh giá góp ý (Đạt/Không đạt)
	I. Quy hoạch					
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đạt	
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đạt	
	II. Hạ tầng kinh tế-xã hội					
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		100 %	Có 14,5 km đạt chuẩn/ tổng số 14,5 km (Đạt 100%)	
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		≥ 70%	Có 8,83 km đạt chuẩn/ tổng số 9,63 km (Đạt 91,7%)	
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa		Đạt 100 %, Cứng hóa ≥ 50%	Có 2,35 km đạt chuẩn/ tổng số 2,35 km (Đạt100%)	
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm		Cứng hóa ≥ 70%	Có 41,3 km đạt chuẩn/ tổng số 43,66 km (Đạt 94,6%)	

3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên (Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới và Diện tích gieo trồng cả năm được xác định theo số liệu của năm đánh giá tiêu chí)		≥ 80%	Có 1.317,9 ha được tưới tiêu/tổng số 1.384,2 ha (Đạt 95,1%)	
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥ 98%	Có 853 hộ sử dụng điện an toàn/tổng số 860 hộ (Đạt 99,4%)	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 70%	Có 03 trường đạt chuẩn/tổng số 03 trường (Đạt 100%)	
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	Có 4 thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa/tổng số 4 thôn, làng (Đạt 100%)	

7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Đạt	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Không	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥ 75%	Có 835 hộ có nhà đạt chuẩn/tổng số 860 hộ (Đạt 97,1%)	

	II. Kinh tế và tổ chức sản xuất					
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm)	triệu đồng/ người /năm	41	41,67 triệu đồng/người/năm	
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	≤ 7%	Có 54 hộ nghèo/tổng số 860 hộ (chiếm 6,3 %)	
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥ 90%	Có 2.366 người có việc làm/tổng dân số trong độ tuổi lao động 2.460 (Đạt 96,2%)	
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Có 01 hợp tác xã (Tên: hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp IaMlah)	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Có 01 mô hình liên kết	
	IV. Văn hóa – xã hội – môi trường					
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	%	≥ 70%	Có 30 học sinh tốt nghiệp THCS được học lên/tổng số 42 học sinh (Đạt 71,4%)	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥ 25%	Có 629 lao động có việc làm qua đào tạo/tổng số 2460 lao động (Đạt 25,5%)	

15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 85%	Có 3757 người tham gia BHYT/tổng số 4215 dân (Đạt 89,12%)	
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).	%	≤ 31,4%	Có 129 trẻ em suy dinh dưỡng/tổng số 515 trẻ em (chiếm 24,27%)	
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.	%	≥ 70%	Có 04 buôn đạt chuẩn văn hóa/tổng số 4 buôn, làng (Đạt 100%)	
17	Môi trường và An toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥ 95% (≥50% nước sạch)	Có 840 hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh/tổng số 860 hộ (Đạt 97,7%). Có 470 hộ được sử dụng nước sạch/tổng số 860 hộ (Đạt 54,7%).	
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	Có 100 cơ sở đảm bảo quy định môi trường/tổng số 100 cơ sở (Đạt 100%)	
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt	
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo		Đạt	Đạt	

		quy định				
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥ 70%	Có 621/860 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt 72,2%. Có 614/860 hộ có nhà tắm, đạt 71,4%. Có 682 hộ/860 hộ có bể nước đạt 79,3%.	
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥ 60%	Có 260 hộ/401 hộ (Đạt 64,8 %)	
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	Có 13 hộ và cơ sở đạt/tổng số 13 hộ, cơ sở. (Đạt 100%)	
	V. Hệ thống chính trị					
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn. (Theo văn bản số 1618/SNV-XDCQ ngày 6/10/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai)		Đạt	Có 10/10 cán bộ đạt chuẩn. Có 9/9 công chức xã đạt chuẩn Đạt 100%	
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.		Đạt	Đạt	
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành tốt nhiệm vụ"		Đạt	Đạt	
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	Có 5 tổ chức đạt/tổng số 5 tổ chức (Đạt 100%)	
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định		Đạt	Đạt	

		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giả đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt	
19	Quốc phòng và an ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt	
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Đạt	
	Tổng hợp: Xã có 19/19 tiêu chí đạt chuẩn NTM					